TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2025/KDTM-ST
Ngày 15-01- 2025
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Ngọc Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Phú

2. Ông Nguyễn Xuân Thảo

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Dương Thị Ngọc Lữ – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Phan Thị Ngọc Mỹ – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2025 tại phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 111/2024/TLST-KDTM ngày 18 tháng 6 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 925/2024/QĐXXST-KDTM ngày 17 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại Dịch vụ P

Trụ sở: đường Q, khu phố H, phường A, thành phố E, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Đức C, sinh năm 1986, địa chỉ liên hệ: đường Q, khu phố H, phường A, thành phố E, tỉnh Đồng Nai là người đại diện theo ủy quyền. (Có mặt)

Bị đơn: Công ty TNHH Một Thành Viên V

Trụ sở: đường C, Phường T, quận E1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Đoàn Quốc B, sinh năm 1979, địa chỉ: Chung cư U, Phường M, quận E1, Thành phố Hồ Chí Minh – Giám đốc là người đại diện theo pháp luật. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại Dịch vụ P có người đại diện hợp pháp là ông Nguyễn Đức C trình bày: Công ty TNHH MTV V là một khách hàng mua bê tông thương phẩm của Công ty P theo hợp đồng kinh tế số 01.1201/2022/DLP - HDKT/BB ngày

12/01/2022, Phụ lục hợp đồng 03 số 03.1105/2023/PLHĐ/ĐLP-VEC ngày 11/05/2023 giữa Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại Dịch vụ P và Công ty TNHH MTV V. Căn cứ theo các điều khoản trong hợp đồng kinh tế và phụ lục hợp đồng đã ký kết, Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại Dịch vụ P đã thực hiện việc cung cấp bê tông thương phẩm theo đúng quy định trong hợp đồng, xuất hóa đơn, hai bên đã ký biên bản đối chiếu công nợ. Tuy nhiên đến nay công ty TNHH MTV V còn nợ tiền bê tông của Công ty P với số tiền là 438.301.620 đồng. Việc công ty TNHH Một Thành Viên V không trả nợ đúng hạn đã gây ra nhiều khó khăn, thiệt hại cho công ty P, do đó Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại Dịch vụ P yêu cầu Tòa án giải quyết buộc công ty TNHH Một Thành Viên V thanh toán cho Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại Dịch vụ P số tiền còn nợ là 438.301.620 đồng.

Bị đơn Công ty TNHH Một Thành Viên V vắng mặt dù đã được triệu tập hợp lệ.

Tại phiên tòa hôm nay,

Nguyên đơn Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại Dịch vụ P có người đại diện hợp pháp là ông Nguyễn Đức C trình bày: Vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu công ty TNHH Một Thành Viên V thanh toán cho Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại Dịch vụ P số tiền còn nợ là 438.301.620 đồng.

Bị đơn Công ty TNHH Một Thành Viên V vắng mặt dù đã được triệu tập hợp lệ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu:

- Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp.

- Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm như: Nguyên tắc xét xử, thành phần Hội đồng xét xử, sự có mặt của các thành viên Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, sự có mặt của những người tham gia tố tụng tại phiên Tòa.

-Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

- *Về thẩm quyền giải quyết:* Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự thì Nguyên đơn có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa với Bị đơn tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp quy định của pháp luật về thẩm quyền.

- *Về việc tham gia phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình:* Trong vụ án này, Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- *Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa:* Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại Dịch vụ P có người đại diện hợp pháp là ông Nguyễn Đức C có mặt.

Xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ Bị đơn Công ty TNHH Một Thành Viên V đến Tòa án để trình bày ý kiến, tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tham gia phiên toà xét xử vụ án nhưng Bị đơn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 207, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Toà án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt Bị đơn.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

Xét yêu cầu của Nguyên đơn buộc Bị đơn thanh toán số tiền 438.301.620 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ hợp đồng kinh tế số 01.1201/2022/ĐLP-HĐKT/BB ngày 12/01/2022 về việc mua bán bê tông, phụ lục hợp đồng số 24.2403/2022/ĐLP-PLHĐ/CĐN ngày 24/3/2022, phụ lục hợp đồng số 24.0505/2022/ĐLP-PLHĐ/CĐN ngày 05/05/2022, hợp đồng kinh tế số 01.2806/2022/ĐLP-HĐKT/BB ngày 28/6/2022 và phụ lục hợp đồng số 03.1105/2025/PLHĐ/ĐLP-VEC ngày 11/5/2023 được ký kết giữa Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại Dịch vụ P và Công ty TNHH Một Thành Viên V thì giữa Nguyên đơn và Bị đơn đã giao kết hợp đồng mua bán hàng hóa.

Căn cứ vào biên bản đối chiếu công nợ ngày 31/10/2023 và 31/12/2023, thư xác nhận công nợ phải trả ngày 14/5/2024, các hóa đơn giá trị gia tăng (số 0005063 ngày 11/02/2022, số 0005499 ngày 31/3/2023, số 0005869 ngày 29/4/2023, số 382 ngày 22/6/2022, số 383 ngày 22/6/2022, số 1271 ngày 19/8/2022, số 1291 ngày 22/8/2022, số 1523 ngày 10/9/2022, số 2170 ngày 26/10/2022, số 2270 ngày 31/10/2022, số 3132 ngày 20/12/2022, số 3309 ngày 28/12/2022, số 75 ngày 13/01/2023, số 242 ngày 17/02/2023 và số 293 ngày 22/02/2023) của Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại Dịch vụ P đã thể hiện Nguyên đơn cung cấp hàng hoá cho Bị đơn. Bị đơn xác nhận công nợ số tiền 438.301.620 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập Bị đơn để làm rõ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn nhưng phía Bị đơn đều vắng mặt, không cung cấp thêm chứng cứ, tài liệu khác thể hiện đã thực hiện thanh toán đầy đủ cho Nguyên đơn.

Do Bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Bị đơn thanh toán tiền mua hàng hoá là có cơ sở. Căn cứ Điều 50 của Luật Thương mại năm 2005 Bị đơn có nghĩa vụ thanh toán số tiền mua hàng hoá còn thiếu cho Nguyên đơn, Hội đồng xét xử căn cứ vào lời trình bày của Nguyên đơn cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ có cơ sở chấp nhận yêu cầu Nguyên đơn, buộc Bị đơn có trách nhiệm thanh toán cho Nguyên đơn số tiền mua hàng hóa còn nợ lại là 438.301.620 đồng.

- *Về thời hạn thanh toán:* Nguyên đơn yêu cầu Bị đơn thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp nên chấp nhận.

[3] Về ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh: Yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp theo quy định pháp luật, đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Hội đồng xét xử nhận thấy quan điểm của Viện

Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh là đúng quy định pháp luật nên chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm: Yêu cầu của Nguyên đơn được Tòa án chấp nhận toàn bộ, theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 144; khoản 1 Điều 147; Điều 207; Điều 227; Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ vào các Điều 24, 50, 306 Luật Thương mại.

- Căn cứ vào Điều 26 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại Dịch vụ P.

Bị đơn Công ty TNHH Một Thành Viên V có trách nhiệm thanh toán cho Nguyên đơn Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại Dịch vụ P số tiền 438.301.620 (Bốn trăm ba mươi tám triệu ba trăm lẻ một ngàn sáu trăm hai mươi) đồng, thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

2. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Bị đơn Công ty TNHH Một Thành Viên V phải chịu 21.532.065 (Hai mươi mốt triệu năm trăm ba mươi hai ngàn không trăm sáu mươi lăm) đồng.

Hoàn lại cho Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại Dịch vụ P số tiền 10.766.032 (Mười triệu bảy trăm sáu mươi sáu ngàn không trăm ba mươi hai) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001986 ngày 14/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong

thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- VKSND QTB;
- CCTHADS QTB;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ (…).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Ngọc Tâm